ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Sở Xây dựng nhằm xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm đối với Sở Xây dựng, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Xây dựng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở Xây dựng.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019.

2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập.

5. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

6. Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng.

7. Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

8. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

9. Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2023.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh; Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực xây dựng và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực xây dựng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. 2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở: a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực xây dựng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		ngành, lĩnh vực nội vụ đối với tổ chức của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn. c) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật; d) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quản lý Quy hoạch xây dựng; Quản lý kiến trúc; Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Quản lý phát triển đô thị; Quản lý Hạ tầng kỹ thuật; Quản lý nhà ở; Quản lý công sở; quản lý thị trường bất động sản; Quản lý vật liệu xây dựng theo quy định.
3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	- Thanh tra sở: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Xây dựng tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành, công tác kiểm tra; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh xây dựng; công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. - Văn phòng Sở Xây dựng: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo, điều hành trong công tác: Kế hoạch, tổng hợp; tài chính, kế toán; hành chính quản trị; tổ chức cán bộ; thi đua, khen thưởng; quân sự, dân quân, tự vệ; Phòng cháy, chữa cháy; An ninh, trật tự nội bộ; Cải cách hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị mạng, quản trị Website, hoạt động thông tin đối ngoại đối với cơ quan Sở Xây dựng và các tổ chức trực thuộc Sở.
4	Hỗ trợ, phục vụ	- Hỗ trợ, phục vụ: Vệ vệ sinh trụ Sở cơ quan; quét dọn Phòng các Lãnh đạo Sở, hội trường, phòng họp sạch sẽ, gọn gàng, ngoài ra thực hiện một số nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo giao. - Lái xe: Thực hiện nhiệm vụ Lái xe cơ quan, phục vụ yêu cầu công tác công tác của Lãnh đạo Sở, của cơ quan; đảm bảo lái xe an toàn, chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ; Kiểm tra xe trước khi đi công tác để

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		đảm bảo an toàn tuyệt đối, giữ gìn và bảo quản xe được giao; bảo dưỡng xe ô tô theo đúng định kỳ, đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm xăng dầu, chấp hành nghiêm túc quy định về quản lý xăng xe của cơ quan. Trường hợp xe hỏng lái xe có trách nhiệm đề xuất kịp thời việc sửa chữa. - Bảo vệ: Bảo vệ, trông giữ tài sản và sắp xếp các loại phương tiện của cơ quan, khách đến làm việc; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của cơ quan và sự điều động của Lãnh đạo cơ quan; Tạo mọi điều kiện để CC,VCNLĐ hoàn thành nhiệm vụ; không gây phiền hà, không tham gia vào những lĩnh vực không thuộc trách nhiệm của mình; không tự ý rời bỏ cơ quan khi chưa có sự đồng ý của lãnh đạo; tuyệt đối không được tuỳ tiện đưa người ngoài vào trong cơ quan và uống rượu, bia và các tệ nạn khác trong giờ làm việc; sử dụng điện, nước hết sức tiết kiệm, bảo vệ cơ quan tuyệt đối an toàn. Hỗ trợ các công việc sau: quét dọn vệ sinh sân, bãi trụ sở cơ quan; vận hành hệ thống cấp, thoát nước của cơ quan; sửa chữa đồ điện theo khả năng (nếu hư hỏng nhẹ); phòng chống cháy nổ…và một số nhiệm vụ khác. Thực hiện bảo quản tài sản của công chức, người lao động cơ quan trong và ngoài giờ hành chính và một số công việc khác theo sự phân công của Chánh Văn phòng Sở.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

1.1. Vị trí Giám đốc Sở.

1.2. Vị trí Phó Giám đốc Sở.

1.3. Vị trí Chánh Văn phòng Sở.

1.4. Vị trí Phó Chánh Văn phòng Sở.

1.5. Vị trí Trưởng phòng thuộc Sở.

1.6. Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Sở.

1.7. Vị trí Chánh Thanh tra Sở.

1.8. Vị trí Phó Chánh Thanh tra Sở.

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 14 vị trí

2.1. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý Quy hoạch xây dựng.

2.2. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng.

2.3. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý Phát triển đô thị.

2.4. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý Hạ tầng kỹ thuật.

2.5. Vị trí Chuyên viên chính về Quản lý thị trường bất động sản.

2.6. Vị trí Chuyên viên về Quản lý Quy hoạch xây dựng.

2.7. Vị trí Chuyên viên về Quản lý kiến trúc.

2.8. Vị trí Chuyên viên về Quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng.

2.9. Vị trí Chuyên viên về Quản lý phát triển đô thị.

2.10. Vị trí Chuyên viên về Quản lý Hạ tầng kỹ thuật.

2.11. Vị trí Chuyên viên về Quản lý nhà ở.

2.12. Vị trí Chuyên viên về Quản lý công sở.

2.13. Vị trí Chuyên viên về Quản lý thị trường bất động sản.

2.14. Vị trí Chuyên viên về Quản lý vật liệu xây dựng

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 18 vị trí.

3.1. Vị trí Thanh tra viên chính về công tác thanh tra.

3.2. Vị trí Chuyên viên chính về Cải cách hành chính.

3.3. Vị trí Chuyên viên chính về Quản trị công sở.

3.4. Vị trí Thanh tra viên về công tác thanh tra.

3.5. Vị trí Chuyên viên về công tác thanh tra.

3.6. Vị trí Kế toán trưởng (Phụ trách kế toán).

3.7. Vị trí Kế toán viên.

3.8. Vị trí Chuyên viên về Pháp chế.

3.9. Vị trí Chuyên viên về Cải cách hành chính.

3.10. Vị trí Chuyên viên về Tổ chức bộ máy.

3.11. Vị trí Chuyên viên về Thi đua - Khen thưởng.

3.12. Vị trí Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng.

3.13. Vị trí Chuyên viên về Quản trị công sở.

3.14. Vị trí Chuyên viên về Tổng hợp.

3.15. Vị trí Chuyên viên về Lưu trữ.

3.16. Vị trí Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin.

3.17. Vị trí Văn thư viên.

3.18. Vị trí Chuyên viên Thủ quỹ.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

4.1. Vị trí Nhân viên Phục vụ.

4.2. Vị trí Nhân viên Lái xe.

4.3. Vị trí Nhân viên Bảo vệ.

(Có bản mô tả công việc, khung năng lực đối với từng vị trí việc làm đính kèm Đề án).

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý:

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Sở	
2	Phó Giám đốc Sở	
3	Chánh Văn phòng Sở	
4	Phó Chánh Văn phòng Sở	
5	Trưởng phòng thuộc Sở	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	
7	Chánh Thanh tra Sở	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành:

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về Quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về Quản lý Phát triển đô thị	Chuyên viên chính
4	Chuyên viên chính về Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên chính
5	Chuyên viên chính về Quản lý thị trường bất động	Chuyên viên chính

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
	sản	
6	Chuyên viên về Quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên
7	Chuyên viên về Quản lý kiến trúc	Chuyên viên
8	Chuyên viên về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên
9	Chuyên viên chính về Quản lý phát triển đô thị	Chuyên viên
10	Chuyên viên về Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên
11	Chuyên viên về Quản lý Nhà ở	Chuyên viên
12	Chuyên viên về Quản lý Công sở	Chuyên viên
13	Chuyên viên về Quản lý thị trường bất động sản	Chuyên viên
14	Chuyên viên về Quản lý Vật liệu xây dựng	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính
2	Chuyên viên chính về Cải cách hành chính	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về Quản trị công sở	Chuyên viên chính
4	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
5	Chuyên viên về công tác Thanh tra.	Chuyên viên
6	Kế toán trưởng (Phụ trách kế toán)	
7	Kế toán viên.	Kế toán viên
8	Chuyên viên về Pháp chế.	Chuyên viên
9	Chuyên viên về Cải cách hành chính.	Chuyên viên
10	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy.	Chuyên viên

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
11	Chuyên viên về Thi đua - Khen thưởng.	Chuyên viên
12	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng.	Chuyên viên
13	Chuyên viên về Quản trị công sở.	Chuyên viên
14	Chuyên viên về Tổng hợp.	Chuyên viên
15	Chuyên viên Lưu trữ.	Chuyên viên
16	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
17	Văn thư viên.	Văn thư viên
18	Chuyên viên Thủ quỹ.	Chuyên viên

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức[1]; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Sở Xây dựng, như sau:

2.1. Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 36,36%.

2.2. Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 63,63%.

---

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.